TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TP.P** **TỈNH N**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**
Số: 176/2022/QĐST-HNGĐ	*P, ngày 30 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ S THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG S

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân S;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân S sơ thẩm thụ lý số: 854/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2022 về việc: "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân S:

- Bà Đoàn Thị Thanh L, sinh năm 1970
- Ông Ngô Thời S, sinh năm 1970

Cùng địa chỉ: Số nhà 65/7 đường Huỳnh Tấn Phát, khu phố 1, phường Đài Sơn, thành phố P , tỉnh N .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà Đoàn Thị Thanh L và ông Ngô Thời S được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng bà L và ông S không đồng ý trở về chung sống đoàn tụ, bà Đoàn Thị Thanh L và ông Ngô Thời S yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Bà Đoàn Thị Thanh L và ông Ngô Thời S không có con chung.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Bà Đoàn Thị Thanh L và ông Ngô Thời S, mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương S nào thay đổi ý kiến về S thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và S thỏa thuận của các đương S cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đoàn Thị Thanh L và ông Ngô Thời S đồng ý thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Đoàn Thị Thanh L và ông Ngô Thời S không có con chung.
- Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Đoàn Thị Thanh L và ông Ngô Thời S, mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ly hôn sơ thẩm bà L và ông S đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số: 0004738 ngày 17 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân S thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Bà Đoàn Thị Thanh L và ông Ngô Thời S đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân S thì người được thi hành án dân S, người phải thi hành án dân S có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân S; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân S.

Nơi nhận:
- Đương S;
- TAND tỉnh N ;
- VKSND TP. P;
- CCTHADS TP. P;
- UBND xã Khánh Hải, huyện N, NT;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Từ Công Từ Rượu